

Số: 30/2025/QĐST-DS

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện theo ủy quyền: Công ty L1

Địa chỉ: D L, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Luật sư Nguyễn Chí D1, chức vụ: Giám đốc

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 và vợ là **chị Nguyễn Minh H**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Khu T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

(Anh T ủy quyền cho chị H tham gia tố tụng)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983

3. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986

(Chị H1, anh T1 ủy quyền cho bà L tham gia tố tụng)

4. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963

Cùng trú tại: Khu Trần, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

5. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961

Trú tại: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

(Bà B ủy quyền cho bà L tham gia tố tụng)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T, chị H và bà L: Ông **Nguyễn Đức N** – Luật sư của Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Số 22 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ: Tính đến ngày 02/12/2024, ông Nguyễn Văn K còn nợ vợ chồng bà Hoàng Thị H2 và ông Cao Văn H3 tổng số tiền là: **2.891.200.000 đồng**. Trong đó:

+ Nợ gốc: 1.300.000.000 đồng;

+ Lãi tính từ ngày hai bên chốt nợ (ngày 04/12/2017) đến ngày làm đơn khởi kiện (ngày 02/12/2024) là: 1.591.200.000 đồng.

2.2. Phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Văn K có trách nhiệm thanh toán cho bà H2, ông H3 toàn bộ khoản nợ trên, với thời hạn như sau: Chậm nhất đến ngày 17/6/2025 ông K có trách nhiệm thanh toán cho bà H2, ông H3 toàn bộ số nợ trên.

2.3. Về lãi: + Kể từ ngày 03/12/2024 đến ngày 17/6/2025, ông K không phải trả lãi cho bà H2, ông H3.

+ Kể từ ngày 18/6/2025 nếu ông K không thanh toán cho bà H2, ông H3 theo như thỏa thuận thì ông K phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ 44.912.000 đồng án phí DSST cho ông Nguyễn Văn K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP Bắc Ninh;*
- *Chi cục THADS TP Bắc Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hoan

